VGP
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 11.03.2019 08:36:58 +07:00

TTĐT

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: C
Ngày: 08/3/19

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, Đảng, Chính phủ luôn quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả bước đầu trong triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, như: ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn để hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy việc xây dựng Chính phủ điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp, từng bước triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư; đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân như: đăng ký doanh nghiệp, kê khai thuế, nộp thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội...; một số bộ, ngành đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; tại một số địa phương, hệ thống thông tin một cửa điện tử được đưa vào vận hành, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của đội ngũ công chức; chất lượng nhân lực về công nghệ thông tin của Việt Nam cũng được nâng cao. Theo Báo cáo đánh giá về Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, năm 2016, Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) của Việt Nam xếp hạng thứ 89/193 quốc gia, tăng 10 bậc, trong đó chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến

(OSI) tăng 08 bậc, lên thứ hạng 74/193 quốc gia (so với năm 2014); đến năm 2018, Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam xếp hạng thứ 88/193 quốc gia, tăng 01 bậc, trong đó chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến (OSI) tăng 15 bậc, lên thứ hạng 59/193 quốc gia (so với năm 2016).

Bên cạnh đó, nhiều nội dung triển khai Chính phủ điện tử chưa được như mong đợi, kết quả đạt được vẫn còn rất khiêm tốn như: xếp hạng về Chính phủ điện tử còn thấp, dưới mức trung bình trong ASEAN, chỉ số hạ tầng viễn thông (TII) giảm 10 bậc, xuống thứ hạng thứ 100/193 quốc gia (so với năm 2016); đặc biệt, còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính phủ điện tử; việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng công nghệ thông tin nền tảng phục vụ phát triển Chính phủ điện tử còn chậm, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin thấp, chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; cơ chế đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin vẫn còn vướng mắc; ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai chưa hiệu quả, việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ công việc còn phụ thuộc nhiều vào giấy tờ, thủ công; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn rất thấp.

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề trên là do chưa phát huy vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện; cơ chế bảo đảm thực thi nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử chưa đủ mạnh, các cấp, các ngành chưa xác định rõ lộ trình và các mục tiêu cụ thể trong triển khai; còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính phủ điện tử; thiếu cơ chế tài chính và đầu tư phù hợp với đặc thù dự án công nghệ thông tin; thiếu quy định cụ thể về định danh, xác thực cá nhân, tổ chức trong giao dịch điện tử; thiếu các quy định pháp lý về văn thư, lưu trữ điện tử; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước chậm được triển khai; tình trạng cát cứ thông tin, dữ liệu còn phổ biến dẫn đến trùng lặp, không thống nhất; việc bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước còn chưa được quan tâm đúng mức; nhiều bộ, ngành, địa phương còn coi nhẹ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; việc triển khai còn mang tính hình thức, thói quen thủ công, giấy tờ chưa được khắc phục; còn thiếu gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính và đổi mới lề lối, phương thức làm việc; chưa chú trọng công tác truyền thông và huy động tối đa nguồn lực xã hội trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử...

Để tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên, đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian tới, từng bước hiện thực hóa quyết tâm xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 là yêu cầu cấp thiết.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới thống nhất trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau:

1. Kế thừa, phát triển các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phù hợp với bối cảnh hiện nay và xu hướng phát triển của thế giới.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Chính phủ, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, thành viên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, tập trung chỉ đạo xây dựng và phát triển thành công Chính phủ điện tử Việt Nam. Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử không làm thay nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là đầu mối chỉ đạo thống nhất, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai xây dựng Chính phủ điện tử tại bộ, ngành, địa phương mình quản lý, bảo đảm hiệu quả, tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

3. Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

4. Dựa trên cơ sở thiết kế tổng thể, thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo ra các dịch vụ nền tảng dùng chung cho toàn hệ thống từ trung ương đến địa phương; tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh và có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

5. Gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước; các cơ quan và tổ chức nước ngoài có thể hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam trong xây dựng Chính phủ điện tử, Việt Nam làm chủ công nghệ, mã nguồn phần mềm, cơ sở dữ liệu.

6. Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử. Bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hàng năm.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc tăng từ 10 đến 15 bậc năm 2020, đưa Việt Nam vào nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc đến năm 2025.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2019 - 2020

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, định danh điện tử, công tác văn thư, lưu trữ điện tử; hoàn thiện khung pháp lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Khẩn trương xây dựng, phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến của thế giới làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu... và là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, trước hết thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Bảo hiểm; tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng bộ, ngành, địa phương đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; 50% Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Cổng Thông tin điện tử các bộ, ngành, địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% cơ quan nhà nước từ trung ương tới cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử, bao gồm ba nhóm chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phấn đấu đến hết năm 2020, Việt Nam tăng từ 10 đến 15 bậc, nằm trong nhóm 5 quốc gia đứng đầu ASEAN về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, nghiên cứu, phát triển các giải pháp kết nối với các hệ thống thông tin của các nước trong khu vực ASEAN cũng như một số nước trên thế giới theo quy định, thông lệ quốc tế; hoàn thành triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

- 100% Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh được xác thực điện tử.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; đến cuối năm 2025, phấn đấu 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

- Tiếp tục nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử, bao gồm ba nhóm chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phấn đấu đến năm 2025, Việt Nam nằm trong nhóm 4 quốc gia đứng đầu ASEAN về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử

a) Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, hoàn thành trong tháng 3 năm 2019.

Xây dựng các văn bản hướng dẫn về phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin, mẫu hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin và văn bản hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư công nghệ thông tin, phù hợp với thực tế và đặc thù ngành công nghệ thông tin, hoàn thành trong tháng 7 năm 2019.

b) Xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu, các văn bản hướng dẫn, hoàn thành trong tháng 9 năm 2019.

c) Xây dựng Nghị định về định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức, các văn bản hướng dẫn, hoàn thành trong tháng 9 năm 2019.

d) Xây dựng Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức, các văn bản hướng dẫn, hoàn thành trong tháng 9 năm 2019.

đ) Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư, các văn bản quy phạm pháp luật về lưu trữ, quản lý và khai thác dữ liệu điện tử, hoàn thành trong tháng 9 năm 2019.

e) Xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, các văn bản quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trong tháng 10 năm 2019.

g) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ phù hợp với phương thức làm việc, chỉ đạo điều hành thông qua môi trường mạng, hoàn thành trong tháng 10 năm 2019.

h) Xây dựng Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hoàn thành trong tháng 12 năm 2019.

i) Xây dựng Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong tháng 03 năm 2019.

k) Xây dựng Đề án về Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet), hoàn thành trong tháng 3 năm 2019.

l) Xây dựng Đề án giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trong tháng 3 năm 2019.

m) Xây dựng Đề án về Hệ thống tham vấn chính sách (eConsultation), hoàn thành trong tháng 3 năm 2019.

n) Xây dựng Đề án Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành trong tháng 4 năm 2019.

o) Xây dựng Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước, hoàn thành trong tháng 5 năm 2019.

p) Xây dựng Đề án triển khai các hệ thống bảo vệ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước dùng mật mã đáp ứng yêu cầu triển khai Chính phủ điện tử, hoàn thành trong tháng 7 năm 2019.

q) Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh mạng trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, hoàn thành trong tháng 8 năm 2019.

r) Xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật An ninh mạng theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

s) Nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phương án đẩy mạnh việc cấp chứng thư số cho người dân, doanh nghiệp theo hướng giảm chi phí cấp và duy trì hoạt động chứng thư số để khuyến khích sử dụng trong các giao dịch điện tử, hoàn thành trong tháng 6 năm 2019.

t) Nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc sử dụng các thiết bị, máy móc đối với các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử để bảo đảm an toàn thông tin mạng, hoàn thành trong tháng 6 năm 2019.

u) Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về sử dụng phần mềm có bản quyền (hệ điều hành, các phần mềm soạn thảo văn bản...) khi mua sắm máy tính và tỷ lệ phần trăm kinh phí dành cho duy trì cập nhật phần mềm, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin được đầu tư, hoàn thành trong tháng 8 năm 2019.

v) Nghiên cứu, xây dựng bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thống nhất theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hoàn thành trong tháng 6 năm 2019.

x) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Đầu tư công để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc sử dụng vốn đầu tư công trong lập, triển khai dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo hình thức thuê dịch vụ, hoàn thành trong năm 2019.

y) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Chính phủ điện tử, các nghị định, văn bản hướng dẫn bảo đảm hành lang pháp lý phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... trong giai đoạn 2021 - 2025.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử trên thế giới

a) Hoàn thành cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0), trong đó, bổ sung mô hình tham chiếu các hệ thống thông tin dùng chung và các Cơ sở dữ liệu quốc gia nêu trong Nghị quyết này, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 5 năm 2019.

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Kiến trúc tổng thể Chính phủ điện tử Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025, công bố và định kỳ cập nhật hàng năm trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ thông qua việc tích hợp Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, kiến trúc các hệ thống thông tin dùng chung và các Cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm phù hợp với bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng phát triển Chính phủ điện tử trên thế giới.

b) Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) trong tháng 9 năm 2019 và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tại các bộ, ngành, địa phương.

c) Xây dựng, phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến của thế giới làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu... và là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, đưa vào vận hành năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu này sẽ tận dụng, kế thừa kết quả triển khai Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương (NGSP) do Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng nếu đáp ứng được yêu cầu về mặt kỹ thuật, công nghệ.

d) Xây dựng, triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, chia sẻ, khai thác dữ liệu với hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin khác, đưa vào sử dụng chính thức từ năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trong năm 2019.

e) Hoàn thiện xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng của ngành tài chính về thuế, hải quan, kho bạc, hoàn thành trong năm 2019; hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, đưa vào sử dụng chính thức trong năm 2022, tiếp tục phát triển, hoàn thiện đến năm 2025; kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công quốc gia trong giai đoạn 2019 - 2020.

g) Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, trong đó ưu tiên chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực y tế, thuế, lao động, thương binh và xã hội, hoàn thành trong tháng 10 năm 2019.

h) Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

i) Tiếp tục triển khai Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

k) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

l) Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý quốc gia cung cấp hạ tầng dữ liệu thiết yếu cho vận hành, phát triển Chính phủ điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, phát triển đô thị thông minh, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

m) Nâng cấp cơ sở dữ liệu về phương tiện giao thông phục vụ hoạch định chính sách, quy hoạch đô thị, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện, phát triển trong giai đoạn 2021 - 2025.

n) Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

o) Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án đầu tư trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về đầu tư công, giám sát đánh giá đầu tư.

p) Nâng cấp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thực hiện đấu thầu, mua sắm tài sản công qua mạng, quản lý thống nhất thông tin, cơ sở dữ liệu về đấu thầu trên phạm vi cả nước, hoàn thành, đưa vào vận hành hệ thống tổng thể trong năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2022.

q) Xây dựng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành, đưa vào vận hành trên phạm vi cả nước trong tháng 6 năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

r) Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

s) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

t) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

u) Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan: Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước. Rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng đến cấp xã và các đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tính chất ứng dụng của các bài toán Chính phủ điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong giai đoạn 2021 - 2025.

v) Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

x) Triển khai các giải pháp cải thiện xếp hạng chỉ số thành phần về hạ tầng viễn thông theo phương pháp đánh giá về Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc.

y) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông xây dựng và nâng cao năng lực mạng lưới viễn thông của Việt Nam, làm nền tảng phát triển hệ sinh thái số và đáp ứng cho các dịch vụ mới; nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt là tốc độ Internet, sử dụng hiệu quả băng tần mạng di động 4G, 5G, mở rộng vùng phủ sóng di động 4G, 5G; nâng cao tốc độ mạng cố định băng rộng; điều chỉnh chính sách khuyến khích nội địa hoá để hỗ trợ sản xuất các sản phẩm nội địa như thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối thông minh có giá thành phù hợp với điều kiện Việt Nam để tăng tỷ lệ người sử dụng và khả năng truy cập các thiết bị thông minh, hoàn thành trong tháng 8 năm 2019.

3. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số

a) Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiến tới triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, đưa vào vận hành trong năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

Tổ chức triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, đưa vào vận hành tại địa phương trong năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Xây dựng Hệ thống tham vấn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để rút ngắn thời gian xử lý, giảm họp, giảm giấy tờ hành chính, công khai quá trình tiếp thu ý kiến, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt và trách nhiệm giải trình của các cơ quan soạn thảo, đưa vào vận hành trong tháng 12 năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

c) Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

Xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, các Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành đưa vào vận hành trong tháng 11 năm 2019 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

Xây dựng, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Hoàn thiện Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm duy nhất một địa chỉ trên Internet, tích hợp với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng, đưa vào vận hành trong tháng 11 năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

đ) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia trên cơ sở kết nối Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Hệ thống thông tin báo cáo bộ, cơ quan địa phương, thiết lập Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặt tại Văn phòng Chính phủ, đưa vào vận hành trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

e) Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

Xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai 2021 - 2025.

g) Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số trong giai đoạn 2019 - 2020; thực hiện xây dựng và triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025.

h) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

i) Tổ chức thực hiện mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của Chính phủ, tích hợp với Hệ tri thức Việt số hóa trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

4. Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, gồm: hệ thống xử lý tấn công mạng Internet Việt Nam; hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng, mối đe dọa, nguy cơ về an

toàn thông tin mạng; hệ thống kiểm định an toàn thông tin; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020.

b) Triển khai giải pháp liên thông giữa Hệ thống chứng thực chữ ký số công cộng và Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, hoàn thành trong tháng 5 năm 2019.

c) Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Tiếp tục phát triển, mở rộng hạ tầng kỹ thuật Hệ thống chứng thực điện tử chuyên dùng Chính phủ đáp ứng yêu cầu cung cấp, quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong cơ quan nhà nước, phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính phủ điện tử.

b) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ; hợp tác công tư (PPP), kinh phí sự nghiệp...) để triển khai các dự án xây dựng Chính phủ điện tử, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, hoàn thành trong tháng 6 năm 2019.

c) Nghiên cứu, trình Chính phủ về việc sử dụng một phần kinh phí từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho việc phát triển Chính phủ điện tử, hoàn thành trong tháng 6 năm 2019.

d) Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của Việt Nam theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quốc tế liên quan để cung cấp các số liệu kịp thời, đầy đủ.

đ) Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

e) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

g) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong bộ máy nhà nước.

h) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính phủ điện tử.

i) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính phủ điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

k) Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử.

l) Nghiên cứu, triển khai hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính phủ điện tử với các nước xếp hạng cao về Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thế mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi

a) Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử do Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch Ủy ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Văn phòng Chính phủ làm nhiệm vụ thường trực Tổ công tác, cùng với Bộ Thông tin và Truyền thông là những hạt nhân quan trọng triển khai Chính phủ điện tử, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và không làm thay nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương.

b) Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tại bộ, ngành, địa phương mình quản lý.

Trưởng Ban Chỉ đạo có Tổ công tác giúp việc, đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tại bộ, ngành, địa phương. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là hai hạt nhân xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính tại địa phương mình.

c) Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử; xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Chính phủ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại các điểm g, h, i, k, l và m Mục 1 Phần IV; điểm c và v Mục 2 Phần IV; các điểm a (đối với nhiệm vụ xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ), b, c (đối với xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia), d, đ (đối với xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) và i Mục 3 Phần IV Nghị quyết.

b) Chủ trì, phối hợp với Tổ công tác giúp việc của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm c Mục 6 Phần IV Nghị quyết.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự toán, chế độ bồi dưỡng cán bộ Tổ công tác giúp việc của Chủ tịch Ủy ban và chi trả chuyên gia trong nước và quốc tế; bảo đảm đủ nguồn kinh phí hoạt động và điều kiện làm việc cho các thành viên, chuyên gia của Tổ công tác.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại các điểm a, b, c, v và y Mục 1 Phần IV; các điểm a, u, x và y Mục 2 Phần IV; các điểm a, b, c (đối với giải pháp phục vụ người dân, doanh nghiệp) và đ Mục 4 Phần IV; các điểm c và h Mục 5 Phần IV Nghị quyết.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp tại các điểm s, t và u Mục 1 Phần IV Nghị quyết.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo quy định của pháp luật; chủ trì tổ chức thuê dịch vụ, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam thực hiện giám sát an toàn thông tin và kiểm tra, thử nghiệm xâm nhập đối với các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử; định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong xây dựng Chính phủ điện tử theo quy định pháp luật.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia ưu tiên bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu.

e) Chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST) tham gia xây dựng Chính phủ điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại các điểm d, q, r Mục 1 Phần IV; các điểm d và m Mục 2 Phần IV Nghị quyết.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng triển khai các mặt công tác nhằm bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng trong quá trình thực hiện các nội dung trong Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại các điểm đ, n và o Mục 1 Phần IV; điểm q Mục 2 Phần IV; điểm g Mục 5 Phần IV Nghị quyết.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ đề xuất việc áp dụng chế độ chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tại bộ, ngành, địa phương, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại điểm x Mục 1 Phần IV; các điểm đ, n, o và p Mục 2 Phần IV Nghị quyết.

6. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm e Mục 2 Phần IV; điểm g Mục 3 Phần IV; chủ trì, phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai nhiệm vụ, giải pháp tại điểm b Mục 5 Phần IV Nghị quyết.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại các điểm i, k và l Mục 2 Phần IV Nghị quyết.

8. Bộ Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm r Mục 2 Phần IV Nghị quyết.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm d Mục 5 Phần IV Nghị quyết.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm đ Mục 5 Phần IV Nghị quyết.

11. Bộ Y tế

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm e Mục 3 Phần IV Nghị quyết.

12. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm e Mục 1 Phần IV Nghị quyết; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm h Mục 2 Phần IV Nghị quyết.

13. Bộ Quốc phòng

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin và triển khai các giải pháp kỹ thuật thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử phù hợp đặc thù của Bộ; chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Cơ yếu Chính phủ, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) tham gia xây dựng Chính phủ điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán tích cực triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, trung gian thanh toán trong lĩnh vực công dân, bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tổ chức, cá nhân có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

b) Chỉ đạo các ngân hàng lớn, uy tín thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử.

15. Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại điểm g Mục 2 Phần IV Nghị quyết.

16. Ban Cơ yếu Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại điểm p Mục 1; điểm c (phục vụ các cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan nhà nước) và điểm d Mục 4 Phần IV Nghị quyết.

17. Các bộ, ngành, địa phương

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại các điểm b, c (đối với nhiệm vụ thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia), s và t Mục 2 Phần IV; các điểm a (đối với nhiệm vụ nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), c (trừ nhiệm vụ xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia), đ (đối với nhiệm vụ xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo bộ, ngành, địa phương, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ) và h Mục 3 Phần IV; các điểm a, e, k và l Mục 5 Phần IV; điểm b Mục 6 Phần IV Nghị quyết.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban dân nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra mất an toàn, an ninh thông tin, lộ bí mật nhà nước tại bộ, ngành, địa phương mình. Không sử dụng thiết bị, máy móc có nguồn gốc xuất xứ không tin cậy, không bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng.

Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức, phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong xây dựng Chính phủ điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Nghiên cứu giải pháp bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai các dịch vụ công trực tuyến thực hiện thanh toán điện tử bắt buộc (trừ khoản chi bí mật về an ninh, quốc phòng).

d) Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2019; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất, hiệu quả, chất lượng trong triển khai.

đ) Tập trung nguồn lực ưu tiên xây dựng, hoàn thiện các hệ thống: Trục liên thông văn bản quốc gia; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa trung ương và địa phương; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và thiết lập Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cổng thông tin một cửa quốc gia; Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh; Hệ thống điện toán đám mây Chính phủ; Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tài chính, đăng ký doanh nghiệp, đất đai quốc gia, hộ tịch điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương; Hệ thống tham vấn chính sách; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Hệ thống lưu trữ điện tử các cấp.

18. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) và các doanh nghiệp công nghệ thông tin đủ năng lực kỹ thuật, tài chính

a) Phát huy vai trò dẫn dắt trong triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, đi đầu trong đổi mới tư duy, ứng dụng các công nghệ mới phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho xây dựng Chính phủ điện tử, có giải pháp huy động, tập hợp các doanh nghiệp có các thế mạnh khác trong lĩnh vực công nghệ thông tin tham gia xây dựng Chính phủ điện tử, bảo đảm tận dụng tối đa lợi thế của khu vực tư nhân để nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ triển khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo mật, an toàn thông tin và an ninh mạng.

19. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST)

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại điểm i Mục 5 Phần IV Nghị quyết.

b) Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng.

20. Bộ Thông tin và Truyền thông, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam chủ động phối hợp các bộ, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết này sâu rộng trong các ngành, các cấp và Nhân dân; tăng cường theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

21. Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử

Chỉ đạo triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết này tại các bộ, ngành, địa phương; thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn của Nghị quyết.

22. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Bãi bỏ nhiệm vụ tại điểm b Mục 12 Phần III và Phần VI Phụ lục các văn bản kiến nghị sửa đổi hoặc bổ sung tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và các văn bản khác về xây dựng Chính phủ điện tử, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai, bảo đảm chất lượng và tính kế thừa, phát triển liên tục.

23. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12), gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 25 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết này tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết./.

***Nơi nhận*:**
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KSTT (2).XH 105

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
I	**Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng phát triển Chính phủ điện tử**					
1.	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	Tháng 3/2019		
2.	Xây dựng các văn bản hướng dẫn về phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin, mẫu hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin và văn bản hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư công nghệ thông tin, phù hợp với thực tế và đặc thù ngành công nghệ thông tin	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 7/2019		
3.	Xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu và các văn bản hướng dẫn	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 9/2019		

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
4.	Xây dựng Nghị định về định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức và các văn bản hướng dẫn	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 9/2019		
5.	Xây dựng Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức và các văn bản hướng dẫn	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 9/2019		
6.	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư; các văn bản quy phạm pháp luật về lưu trữ, quản lý và khai thác dữ liệu điện tử	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 9/2019		
7.	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 về ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ phù hợp với phương thức làm việc, chỉ đạo điều hành thông qua môi trường mạng	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 10/2019		
8.	Xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; các văn bản quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương	Tháng 10/2019		
9.	Xây dựng Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 12/2019		

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
10.	Xây dựng Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2019		
11.	Xây dựng Đề án về Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ không giấy tờ (eCabinet)	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2019		
12.	Đề án giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2019		
13.	Xây dựng Đề án về Hệ thống tham vấn chính sách (eConsultation)	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2019		
14.	Xây dựng Đề án Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 4/2019		
15.	Xây dựng Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 5/2019		
16.	Xây dựng Đề án triển khai các hệ thống bảo vệ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước dùng mật mã đáp ứng yêu cầu triển khai Chính phủ điện tử	Ban Cơ yếu Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 7/2019		
17.	Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh mạng trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử	Bộ Công an	Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương	Tháng 8/2019		
18.	Xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật An ninh mạng	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	Theo Kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ quy định

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
19.	Nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phương án đẩy mạnh việc cấp chứng thư số cho người dân, doanh nghiệp theo hướng giảm chi phí cấp và duy trì hoạt động chứng thư số để khuyến khích sử dụng trong các giao dịch điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan	Tháng 6/2019		
20.	Nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc sử dụng các thiết bị, máy móc đối với các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử để bảo đảm an toàn thông tin mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan	Tháng 6/2019		
21.	Nghiên cứu, xây dựng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thống nhất theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	Tháng 6/2019	2021 - 2025	Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.
22.	Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về sử dụng phần mềm có bản quyền (hệ điều hành, các phần mềm soạn thảo văn bản...) khi mua sắm máy tính và tỷ lệ phần trăm kinh phí dành cho duy trì cập nhật phần mềm, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin được đầu tư	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan	Tháng 8/2019		

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
23.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Đầu tư công để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc sử dụng vốn đầu tư công trong lập, triển khai dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo hình thức thuê dịch vụ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan	2019 - 2010		Trình Quốc hội thông qua
24.	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Chính phủ điện tử, các nghị định, văn bản hướng dẫn bảo đảm hành lang pháp lý phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)....	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương		2021 - 2025	
II	**Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử trên thế giới**					
1.	Hoàn thành cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	Tháng 5/2019	2021 - 2025	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
2.	Kiến trúc tổng thể Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2025	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	Công bố và định kỳ cập nhật hàng năm trên Cổng TTĐT của Bộ

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
3.	Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2019	2021 - 2025	Thường xuyên cập nhật, bổ sung
4.	Triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh đã được ban hành	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
5.	Xây dựng, phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến của thế giới làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu… và là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
6.	Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính, công báo điện tử... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	2019 - 2020	2021 - 2025	
7.	Xây dựng triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, chia sẻ, khai thác dữ liệu với hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin khác	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
8.	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 12/2019	2021 - 2025	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương
9.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương		Tháng 12/2022	
10.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin lĩnh vực y tế, doanh nghiệp, thuế, lao động thương binh xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các cơ quan liên quan	Tháng 10/2019	2021 - 2025	
11.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
12.	Tiếp tục triển khai Cơ sở dữ liệu về đất đai quốc gia kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các địa phương và các bộ, ngành	2019 - 2020	2021 - 2025	
13.	Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý quốc gia cung cấp hạ tầng dữ liệu thiết yếu cho vận hành, phát triển Chính phủ điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, phát triển đô thị thông minh	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
14.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
15.	Hoàn thiện xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng của ngành Tài chính về thuế, hải quan, kho bạc	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 12/2019		
16.	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
17.	Nâng cấp Cơ sở dữ liệu về phương tiện giao thông phục vụ hoạch định chính sách, quy hoạch đô thị	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
18.	Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
19.	Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án đầu tư; tiếp tục triển khai, hoàn thiện các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về đầu tư công, giám sát đánh giá đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
20.	Nâng cấp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để thực hiện đấu thầu, mua sắm tài sản công qua mạng, quản lý thống nhất thông tin, cơ sở dữ liệu về đấu thầu trên phạm vi cả nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương	2019	2020 - 2022	
21.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 6/2020	2021 - 2025	
22.	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
23.	Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam hoặc đầu tư xây dựng từ nguồn vốn vay ưu đãi) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm hoạ, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
24.	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
25.	Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng TSLCD của cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước; rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng đến cấp phường, xã và các đối tượng theo yêu cầu	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
26.	Triển khai các giải pháp cải thiện xếp hạng chỉ số thành phần hạ tầng viễn thông theo phương pháp đánh giá về Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
27.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng Chính phủ điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
28.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông xây dựng và nâng cao năng lực mạng lưới viễn thông của Việt Nam, làm nền tảng phát triển hệ sinh thái số và đáp ứng cho các dịch vụ mới; nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt là tốc độ internet, sử dụng hiệu quả băng tần mạng di động 4G, 5G, mở rộng vùng phủ sóng di động 4G, 5G; nâng cao tốc độ mạng cố định băng rộng; điều chỉnh chính sách khuyến khích nội địa hoá để hỗ trợ sản xuất các sản phẩm nội địa như thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối thông minh có giá thành phù hợp với điều kiện Việt Nam để tăng tỷ lệ người sử dụng và khả năng truy cập các thiết bị thông minh.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Tháng 8/2019		

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
III	**Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số**					
1.	Thiết lập Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
2.	Tổ chức triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	2019 - 2020	2021 - 2025	Thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
3.	Xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành và địa phương	Tháng 11/2019	2021 - 2025	
4.	Hoàn thiện Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành và địa phương	Tháng 11/2019	2021 - 2025	
5.	Xây dựng Hệ thống tham vấn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành và địa phương	Tháng 12/2019	2021 - 2025	
6.	Xây dựng Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
7.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và thiết lập Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành và địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
8.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo bộ, ngành, địa phương, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	2019 - 2020	2021 - 2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
9.	Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
10.	Xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin cơ bản với dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
11.	Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định
12.	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
13.	Tổ chức thực hiện mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của Chính phủ, tích hợp với Hệ tri thức Việt số hóa	Văn phòng Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
IV	**Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân**					
1.	Triển khai giải pháp liên thông giữa Hệ thống chứng thực chữ ký số công cộng và Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ban Cơ yếu Chính phủ, các cơ quan liên quan	Tháng 5/2019		
2.	Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan	2019 - 2020		
3.	Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số, xác thực điện tử cho các hệ thống thông tin và các thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2019 – 2020	2021 - 2025	
4.	Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số, xác thực điện tử cho các hệ thống thông tin và các thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước	Ban Cơ yếu Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2019 – 2020	2021 - 2025	
5.	Tiếp tục phát triển, mở rộng hạ tầng kỹ thuật chứng thực điện tử chuyên dùng Chính phủ đáp ứng yêu cầu cung cấp, quản lý và sử dụng chữ ký số phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử	Ban Cơ yếu Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
6.	Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
V	**Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử**					
1.	Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính phủ điện tử.	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
2.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ; hợp tác công tư (PPP); kinh phí sự nghiệp;...) để triển khai các dự án xây dựng Chính phủ điện tử, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương	Tháng 6/2019	2021 - 2025	

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
3.	Nghiên cứu, trình Chính phủ về việc sử dụng một phần kinh phí từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho việc phát triển Chính phủ điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính	Tháng 6/2019		
4.	Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của Việt Nam theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quốc tế liên quan để cung cấp các số liệu cho các tổ chức quốc tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	Thực hiện hàng năm
5.	Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
6.	Xây dựng Chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	Thực hiện liên tục hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
7.	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong bộ máy nhà nước	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
8.	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính phủ điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
9.	Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính phủ điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	2019 - 2020	2021 - 2025	
10.	Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
VI	**Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi**					
1.	Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử; Tổ công tác giúp việc của Trưởng ban	Các bộ, ngành, địa phương	Các bộ, cơ quan, liên quan	Tháng 3/2019		

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
2.	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng kết quả thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính phủ điện tử; xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử.	Văn phòng Chính phủ	Tổ công tác và các bộ, cơ quan liên quan	2019 - 2020		Đánh giá hàng năm